TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **502/**2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 26/9/2023.
V/v tranh chấp"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thuần;

2. Bà Đặng Thị Mỹ Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 313/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp BA, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp BA, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(*Anh T có đơn đề nghị vắng mặt, chị H vắng mặt không lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/8/2016. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, vợ không quan tâm chăm sóc gia đình, để mình anh lo cho các con. Anh chị không còn sống

chung từ năm 2020. Nay không còn tình cảm nên anh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thái C, sinh ngày 18/12/2015 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 15/10/2017 hiện đang sống với anh T. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Về nội dung, yêu cầu của anh Nguyễn Văn T về việc xin ly hôn và nuôi con chung là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị H cư trú tại ấp BA, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh T có đơn đề nghị vắng mặt ngày 17/8/2023, bị đơn chị H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh T và chị H.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Anh T và chị H cưới nhau năm 2015, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T xin ly hôn với chị H với lý do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng

ngày càng lạnh nhạt, vợ không quan tâm chăm sóc gia đình, để mình anh lo cho các con nên anh chị không còn sống chung từ năm 2020. Tòa án đã triệu tập chị H nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng chị H vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của anh T, cho thấy chị H không có thành ý cứu vãn cuộc hôn nhân giữa hai người. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu của anh T về việc được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thái C, sinh ngày 18/12/2015 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 15/10/2017 là có cơ sở, bởi lẽ hai cháu đang sống với anh T đã ổn định về chỗ ở, về điều kiện sinh hoạt, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu C muốn được sống với anh T. Phía chị H không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, quyết định giao hai cháu C và N cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 22, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thái C, sinh ngày 18/12/2015 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 15/10/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0026106 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như anh T đã nộp xong.

Báo nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên